

Số: /BC-UBND

Kon Braih, ngày tháng năm

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc phân công các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị phụ trách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các thôn sau sắp xếp, tổ chức lại năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 5/12/2025 của UBND xã Kon Braih về việc công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo cuối năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Kon Braih;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐUBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Kon Braih về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Kon Braih về việc sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên các thôn trên địa bàn xã Kon Braih.

Ủy ban nhân dân xã Kon Braih thông báo phân công các cơ quan, đơn vị phụ trách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các thôn năm 2026 cụ thể như sau:

#### **I. NHIỆM VỤ CHUNG.**

1. Công tác triển khai thực hiện phải đảm bảo cụ thể, rõ ràng, gắn trách nhiệm của từng Phòng ban, cơ quan, đơn vị với từng thôn và từng hộ gia đình và từng nhóm hộ. Các cơ quan, đơn vị được phân công có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý thôn và các tổ chức đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các nội dung hỗ trợ phải thiết thực, phù hợp với nhu cầu thực tế của từng hộ, từng Phòng ban, cơ quan, đơn vị góp phần giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo ổn định đời sống và vươn lên thoát nghèo bền vững.

#### **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ.**

##### **1. Phân công phụ trách :**

- Phân công các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc xã theo dõi, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các thôn trên địa bàn xã.

- Danh sách cụ thể các thôn, số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và Phòng, ban, cơ quan, đơn vị phụ trách được điều chỉnh theo địa bàn các thôn sau sắp xếp, tổ chức lại tại Phụ lục kèm theo Thông báo này.

##### **(Có phụ lục tổng hợp chi tiết kèm theo)**

- Trên cơ sở Danh sách phân công tổng hợp của UBND xã, các Phòng ban, cơ quan, đơn vị phụ trách phối hợp lập danh sách phân công từng hộ cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình quản lý, danh sách sau khi lập gửi về UBND xã (qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) trước ngày **05/08/2026**.

##### **2. Trách nhiệm của các Phòng ban, cơ quan, đơn vị được phân công:**

- Căn cứ trên danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn được giao, Thủ trưởng đơn vị thực hiện phân công cụ thể cho từng cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp **theo dõi, cập nhật tình hình biến động, nguyên nhân nghèo và nhu cầu hỗ trợ của từng hộ nghèo, hộ cận nghèo**; kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện phương án hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế.

- Đối với các địa bàn có nhiều đơn vị cùng phụ trách Thủ trưởng các đơn vị chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan và Ban quản lý thôn thống nhất phương án chia tách phạm vi, số lượng hộ phụ trách, đảm bảo tính hợp lý, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng. Thực hiện xây dựng các phương án hỗ trợ đối với từng hộ dự kiến thoát nghèo năm 2026; xác định nhu cầu, giải pháp, nguồn lực và trách nhiệm của cá nhân; cán bộ, công chức được phân công theo dõi, hỗ trợ từng hộ.

- Phối hợp với Ban quản lý thôn tổ chức rà soát, nắm bắt tình hình đời sống, nhu cầu của từng hộ để tham mưu UBND xã có biện pháp hỗ trợ phù hợp, kịp thời. Đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo phù hợp với điều kiện hỗ trợ của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận chính sách: **Vay vốn, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo hiểm y tế, giáo dục và các chính sách an sinh xã hội khác.**

- Định kỳ kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn, vướng mắc<sup>1</sup>. Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn phụ trách theo chỉ tiêu được giao.

### **3. Trách nhiệm của Ban quản lý các thôn:**

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị được phân công trong quá trình triển khai thực hiện. Cung cấp đầy đủ thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo; tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách giảm nghèo; vận động người dân chủ động phát triển kinh tế, từng bước nâng cao thu nhập, từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại; phát huy tinh thần chủ động của hộ nghèo, hộ cận nghèo trong phát triển sản xuất.

- Hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo đăng ký nhu cầu hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và tham gia các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững khi có văn bản chỉ đạo của UBND xã.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

**1. Giao Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; tham mưu UBND xã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ.**

**2. Các Phòng ban, cơ quan, đơn vị được phân công nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung tại Thông báo này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo về UBND xã (qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, giải quyết kịp thời.**

---

<sup>1</sup> Báo cáo tổng hợp gửi về UBND xã qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **20 hàng tháng**.

Trên đây là thông báo phân công các Phòng ban, cơ quan, đơn vị phụ trách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các thôn năm 2026./.

***Nơi nhận:***

- Các Phòng ban, cơ quan, đơn vị thuộc xã (t/h);
- CT, 02 đ/c PCT UBND xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Sơn**

**Phụ lục: PHÂN CÔNG CÁC ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TẠI CÁC THÔN**  
 (Kèm theo Thông báo số      /TB-UBND ngày      tháng      năm 2026 của UBND xã Kon Braih)

| TT | Thôn   | Tổng số hộ<br>nghèo, hộ<br>cận nghèo | Trong đó |                 | Đơn vị phụ trách                                                            | Ghi chú    |
|----|--------|--------------------------------------|----------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------|
|    |        |                                      | Hộ nghèo | Hộ cận<br>nghèo |                                                                             |            |
|    |        | 363                                  | 68       | 295             |                                                                             |            |
| 1  | Thôn 3 | 8                                    | 4        | 4               | Văn phòng HĐND-UBND xã                                                      | Thôn 1 cũ  |
| 2  | Thôn 2 | 7                                    | 2        | 5               | Trường Mầm non Tân Lập                                                      | Thôn 3 cũ  |
| 3  | Thôn 3 | 9                                    | 2        | 7               |                                                                             | Thôn 2 cũ  |
| 4  | Thôn 1 | 19                                   | 3        | 16              | Trường THCS Tân Lập và Điểm trạm y tế Tân Lập                               | Thôn 4 cũ  |
| 5  | Thôn 1 | 23                                   | 4        | 19              | Trường Tiểu học Tân Lập                                                     | Thôn 5 cũ  |
| 6  | Thôn 2 | 9                                    | 2        | 7               | Phòng Tài chính - Công thương; Phòng Xây dựng, Nông<br>nghiệp và Môi trường | Thôn 6 cũ  |
| 7  | Thôn 4 | 12                                   | 2        | 10              | Trường THCS Đăk Ruông                                                       | Thôn 8 cũ  |
| 8  | Thôn 5 | 9                                    | 1        | 8               |                                                                             | Thôn 9 cũ  |
| 9  | Thôn 5 | 22                                   | 4        | 18              | Trường TH Lê Quý Đôn và Trạm y tế Kon Braih (Điểm<br>chính)                 | Thôn 10 cũ |
| 10 | Thôn 7 | 25                                   | 4        | 21              |                                                                             | Thôn 11 cũ |

|    |         |    |    |    |                                                            |                      |
|----|---------|----|----|----|------------------------------------------------------------|----------------------|
| 11 | Thôn 6  | 18 | 2  | 16 | Trường Mầm non Ánh Dương                                   | Thôn 12 cũ           |
| 12 | Thôn 4  | 9  | 1  | 8  |                                                            | Thôn 13 cũ           |
| 13 | Thôn 7  | 6  | 0  | 6  |                                                            | Thôn 14 cũ           |
| 14 | Thôn 8  | 7  | 3  | 4  | Phòng Văn hóa - Xã hội xã                                  | Thôn Đak Jri cũ      |
| 15 | Thôn 9  | 11 | 2  | 9  | Trung tâm cung ứng DVCI xã                                 | Thôn Kon Jri Pen cũ  |
| 16 | Thôn 9  | 29 | 5  | 24 | Trường Tiểu học Kim Đồng                                   | Thôn Đak Pơ Kông cũ  |
| 17 | Thôn 10 | 50 | 10 | 40 | Trường Mầm non Hoa Hồng và Trường Mầm non Họa Mi           | Thôn Đak O Nglăng cũ |
|    |         |    |    |    |                                                            |                      |
| 18 | Thôn 11 | 12 | 3  | 9  | Công an xã; Ban CHQS xã                                    | Thôn Kon Xom Luh cũ  |
| 19 | Thôn 11 | 32 | 2  | 30 | Trường Tiểu học Ka Pa Kơ Long                              | Thôn Kon Dơ Xing cũ  |
| 20 | Thôn 12 | 41 | 11 | 30 | Trường THCS Đăk Tờ Re và Trung tâm phục vụ Hành chính công | Thôn Đak Puih cũ     |
| 21 | Thôn 8  | 5  | 1  | 4  | Điểm trạm y tế Đăk Tờ Re                                   | Thôn Tam Sơn cũ      |